

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 141/2020/QĐST-DS

Quận 11, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Vũ Vân – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công Ki giải quyết việc dân sự thụ lý số 141/2020/TLDS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông NSĐH, sinh năm 1978, địa chỉ: x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh;

Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông NVK, sinh năm: 1929; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà TTMT, sinh năm: 1941
- Ông NSMT, sinh năm: 1973
- Bà NKLP, sinh năm: 1977
- Ông NSĐQ, sinh năm: 1979
- Bà NTTN, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 06/01/2020, bản tự khai, người yêu cầu – ông NSĐH trình bày: Cha mẹ ông là ông NVK, sinh năm 1929 và bà TTMT, sinh năm 1941 chung sống với nhau không đăng ký kết hôn và có 05 người con chung gồm: Ông NSMT, sinh năm: 1973; bà NKLP, sinh năm: 1977; ông NSĐH, sinh năm: 1978; ông NSĐQ, sinh năm: 1979 và bà NTTN, sinh năm: 1981.

Năm 1982, cha ông là ông NVK chung sống cùng vợ con tại địa chỉ x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến năm 1990, ông NVK bỏ nhà đi biệt tích, không rõ đi đâu, không liên lạc với gia đình, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi, cho đến nay đã 39 năm nhưng vẫn không có tin tức nào của ông K. Do đó, ông nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết đối với ông NVK để gia đình bổ túc hồ sơ khai di sản.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà TTMT, ông NSMT, bà NKLP, ông NSĐQ và bà NTTN có lời khai tại các bản tự khai: thống nhất với lời trình bày của ông NSĐH và không có ý kiến nào khác.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Thẩm phán ban hành Quyết định mở phiên họp là chưa đảm bảo đúng thời hạn xét đơn yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án Quận 11 áp dụng Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68, Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông NSĐH về việc “Tuyên bố một người là đã chết” đối với ông NVK. Ngày chết của ông NVK được xác định là ngày 02/01/1996.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Ông NSĐH có đơn yêu cầu tuyên bố ông NVK, sinh năm: 1929, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, (nay là số x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh)

là đã chết. Đây là yêu cầu việc dân sự, ông K có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Kết quả xác minh của Công an Phường 15, Quận 11; Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 584473 CN do Công an Quận 11 cấp ngày 10/3/1982 đối với căn nhà số x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H là con ruột của ông K nên ông có quyền yêu cầu tuyên bố ông K là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự: *“người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết ...”*.

Do người yêu cầu và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Ông H có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông NVK, sinh năm: 1929, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 1990, ông NVK bỏ nhà đi biệt tích, không rõ đi đâu, không liên lạc với gia đình, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi, cho đến nay đã 39 năm nhưng vẫn không có tin tức nào của ông K. Do đó, ông nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết đối với ông NVK để gia đình bỏ túc hồ sơ khai di sản.

[2.2] Căn cứ pháp lý để giải quyết yêu cầu:

Theo Biên bản xác minh ngày 24/02/2020 của Công an Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh:

“Căn cứ vào Bản khai nhân khẩu của ông NVK- sinh năm 1929 khai vào ngày 21/10/1983 tại tàng thư hộ khẩu Công an Quận 11, TP.HCM thì: Họ tên cha: NVT, chết tại Huế năm 1950, họ tên mẹ: NTT, chết tại Huế năm 1955. Ông NVK – sinh năm 1929 bỏ địa phương đi từ năm 1990 đến nay nên việc có kết hôn hoặc có con với ai địa phương không nắm được. Ông NVK hiện tại không có hộ khẩu thường trú, tạm trú hay thực tế cư trú tại địa phương.

Trước năm 1990, ông NVK có sống chung với bà TTMT , sinh năm 1941 tại địa chỉ: x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh và có 05 người con là:

1. Ông NSĐH, sinh năm: 1978

2. Ông NSMT, sinh năm: 1973

3. Bà NKLP, sinh năm: 1977

4. Ông NSĐQ, sinh năm: 1979

5. Bà NTTN, sinh năm: 1981”.

Theo Biên bản xác minh ngày 18/02/2020 của Công an Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh:

“Trước 1990 ông NVK có sinh sống tại địa chỉ x Đường xxx, Phường x, Quận x. Sau 1990 ông K bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu. Thông tin cha mẹ của ông NVK địa phương không nắm rõ do ông NVK bỏ đi đã lâu (30 năm), không thuộc đăng kí thường trú hoặc tạm trú hiện nay”

Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 04/2020/QĐ-TA ngày 24/02/2020. Ông NSĐH đã đăng Báo Đại đoàn kết là báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp (vào các ngày 06, 07 và 08 tháng 3 năm 2020); cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam (vào các ngày 01, 02 và 03 tháng 5 năm 2020) tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật để tìm kiếm ông NVK theo thông báo tìm kiếm của Tòa án nhưng hết thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức của ông NVK.

Căn cứ Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 584473 CN do Công an Quận 11 cấp ngày 10/3/1982 thể hiện ông NVK, sinh năm sinh năm: 1929, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là số x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh nhập hộ khẩu ngày 07/01/1982 đến năm 1990 thì xóa khẩu do vắng quá 06 tháng không có lý do. Từ đó đến nay không có thông tin nào khác của ông K.

Từ các văn bản trên, Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của ông NVK là x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh), đã biệt tích hơn 05 năm (kể từ năm 1990 đến nay) và không có thông tin xác thực là ông K còn sống. Do vậy, Tòa án có cơ sở xác định ông K là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Tòa án tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp ... Biệt tích năm năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*.

Ông NVK đi khỏi địa phương, không có thông tin còn sống hay đã chết từ năm 1990 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự Tòa án xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của ông K là ngày 01/01/1991.

Căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án xác định ngày chết của ông NVK là ngày kế tiếp của ngày sau 05

(năm) năm kể từ ngày biết tin tức cuối cùng của ông K. Vì vậy, cần xác định ngày chết của ông K là ngày 02/01/1996.

Từ những nhận định trên của Tòa án là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11. Vì vậy, xét thấy ông NSĐH yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông NVK là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; người yêu cầu ông NSĐH phải chịu lệ phí là 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 68 và Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông NSĐH.

Tuyên bố: Ông NVK, sinh năm 1953; nơi cư trú cuối cùng: x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số x Đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết; ngày chết được xác định là ngày 02/01/1996.

Ông NSĐH được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục khai tử cho ông NVK.

Khi quyết định này có hiệu lực thì các quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông NVK được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ về tài sản của ông NVK được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản thuộc quyền sở hữu của ông NVK được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông NSĐH phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015342 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 15, Quận 11,
Tp. Hồ Chí Minh: để ghi chú theo
quy định của pháp luật về hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (14).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Vũ Vân